

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 323/UBND-VHTT

TP. Hưng Yên, ngày 02 tháng 3 năm 2023

V/v hướng dẫn một số nội dung
triển khai Chuyển đổi số đối với
cấp huyện, cấp xã

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị của UBND thành phố;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã.

Thực hiện Công văn số 189/STTTT-BCVTCNTT ngày 21/02/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn một số nội dung triển khai Chuyển đổi số đối với cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị của UBND thành phố, UBND các phường, xã tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố. UBND thành phố hướng dẫn tạm thời (*do chưa có văn bản hướng dẫn về mô hình chuyển đổi số cho cấp huyện và cấp xã của Sở Thông tin và Truyền thông*) mô hình và một số nội dung cơ bản về chuyển đổi số cho cấp huyện (*mô hình cấp huyện*), các xã (*mô hình cấp xã*) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn tạm thời mô hình cấp huyện và mô hình cấp xã trên địa bàn thành phố như sau:

1. Về mô hình và nội dung cơ bản về chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã.

- Phụ lục 1: Mô hình và nội dung chuyển đổi số cấp huyện.
- Phụ lục 2: Mô hình và nội dung chuyển đổi số cấp xã.

(*Gửi kèm theo Phụ lục 1, Phụ lục 2*)

* **Lưu ý:** Do chưa có mô hình chuẩn về chuyển đổi số nên trong từng giai đoạn, UBND thành phố sẽ có hướng dẫn bổ sung các nội dung cho phù hợp với yêu cầu thực hiện

2. Về công tác tổ chức thực hiện

2.1 Các phòng, ban, đơn vị của UBND thành phố: Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 09/7/2021 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Triển khai Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hưng Yên; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/2/2021 của UBND tỉnh về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn



thông tin mạng tỉnh Hưng yên giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 và Hướng dẫn mô hình và nội dung chuyển đổi số cấp huyện.

- Các phòng, ban, đơn vị của UBND thành phố chủ động, tích cực lựa chọn các giải pháp để chuyển đổi số một cách hiệu quả với đơn vị.

2.2. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

- Tham mưu UBND thành phố kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Hưng Yên; kiểm tra, đôn đốc UBND các phường, xã để bổ sung, hoàn thiện và nhân rộng trên địa bàn thành phố; phối hợp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc chuyển đổi số cấp xã.

- Hướng dẫn UBND các phường, xã xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể theo mô hình hướng dẫn theo Phụ lục II; thành lập ban chỉ đạo chuyển đổi số chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các nội dung chuyển đổi số; chỉ đạo hoạt động của Tổ công tác Đề án 06 (Tổ công nghệ số cộng đồng).

- Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (BCVT-CNTT) để triển khai các giải pháp chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phối hợp các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số trên địa bàn thành phố để tập huấn, hướng dẫn và tuyên truyền, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ số và chuyển đổi số; huy động lực lượng Đoàn Thành niên, Tổ Đề án 06 (Tổ công nghệ số cộng đồng) làm lực lượng nòng cốt tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ, triển khai thực hiện.

2.3 Ủy ban nhân dân các phường, xã

- Thành lập (hoặc kiện toàn) Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã, giám sát việc thực hiện các nội dung chuyển đổi số; chỉ đạo hoạt động của Tổ công tác Đề án 06 (Tổ công nghệ số cộng đồng).

- Xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể theo mô hình hướng dẫn theo Phụ lục II.

- Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (BCVT-CNTT); các phòng, ban, đơn vị UBND thành phố để triển khai các giải pháp chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phối hợp các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số trên địa bàn thành phố để tập huấn, hướng dẫn và tuyên truyền, hỗ trợ người dân, hộ

kinh doanh cá thể, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ số và chuyển đổi số; huy động lực lượng Đoàn Thành niên, Tổ Đề án 06 (Tổ công nghệ số cộng đồng) làm lực lượng nòng cốt tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ, triển khai thực hiện.

- Bố trí các nguồn lực cần thiết để triển khai chuyển đổi số trên địa bàn.

- Định kỳ hàng tháng, quý các phòng, ban, đơn vị; Ủy ban nhân dân các phường, xã tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai của đơn vị gửi về UBND thành phố (qua phòng Văn hóa và Thông tin thành phố) báo cáo cấp trên theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông (qua phòng Bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin-02213867093) để phối hợp thực hiện.

Vậy, UBND thành phố yêu cầu các đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện. / *Am*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Phòng Văn hóa - Thông tin TP;
- Lưu: VT. *x*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Tuấn Anh



Phụ lục 1
Hướng dẫn mô hình và nội dung chuyển đổi số cấp huyện
(Ban hành kèm theo Công văn số /STTTT-BCVTCNTT
ngày /02/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông)

A. MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP HUYỆN:

1. Chính quyền số:

- Triển khai hệ thống thông tin CSDL tổng hợp cấp huyện, cấp xã; 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác với các cơ sở dữ liệu của Tỉnh và Quốc gia.
- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- Đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- Có 90% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.
- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.
- 50% các cuộc họp với UBND cấp xã trên địa bàn được tổ chức họp với hình thức trực tuyến.
- Căn cứ tình hình và điều kiện, xây dựng Trung tâm điều hành thông minh phù hợp với cấp huyện.

2. Kinh tế số:

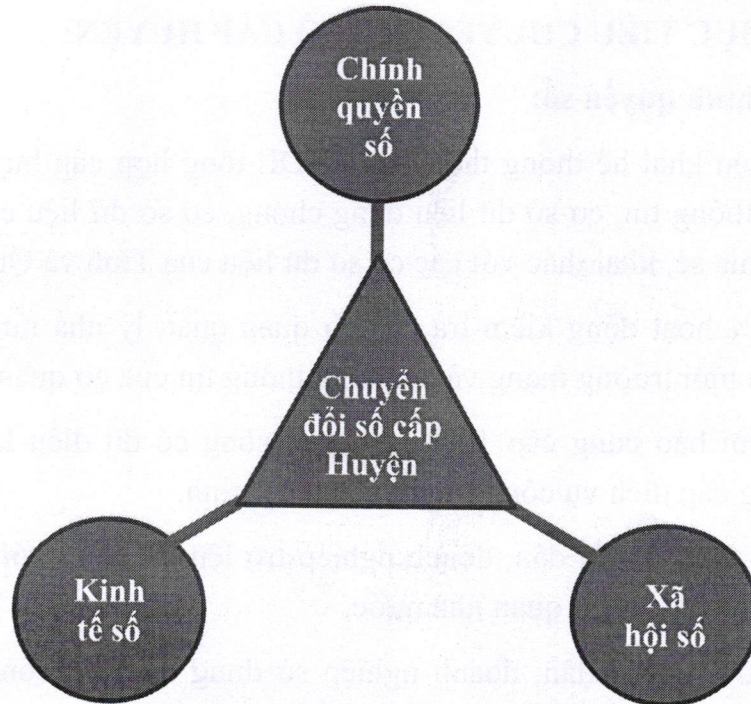
- Doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số chiếm 50% trở lên trong tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế.
- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, làng nghề, hộ kinh doanh được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số; các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

3. Xã hội số:

- Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang và dịch vụ di động 4G/5G.
- Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt 80% trở lên.
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực trên địa bàn.

B. MÔ HÌNH VÀ NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP HUYỆN

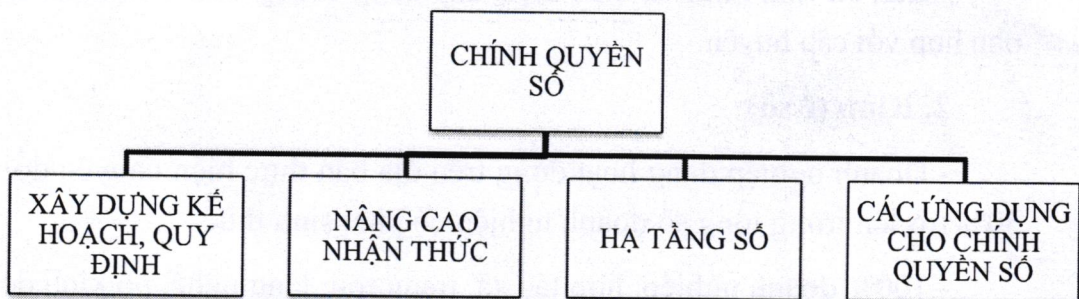
Chuyển đổi số cấp huyện gồm 03 trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số, theo mô hình dưới đây:



Hình 1: Mô hình Chuyển đổi số cấp huyện

I. Phát triển Chính quyền số:

1. Mô hình:



Hình 2: Mô hình triển khai Chính quyền số

2. Nội dung:

2.1. Xây dựng các kế hoạch, quy định nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số:

- Cơ sở pháp lý: Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/06/2021 của Tỉnh ủy về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/2/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn

đến năm 2030; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/2/2021 của UBND tỉnh về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh v/v Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh v/v Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 và các nội dung chương trình, kế hoạch khác theo yêu cầu có liên quan để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn và tổ chức triển khai có hiệu quả.

- Rà soát, hoàn thiện, bổ sung, ban hành các văn bản, quy chế, quy định, hướng dẫn về công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố.

- Rà soát, đề nghị các Sở, ban, ngành kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tạo điều kiện cho chuyển đổi số phát triển.

2.2. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

- *Tổ chức tập huấn cho đội ngũ CBCC, viên chức:*

+ Tổ chức các lớp tập huấn cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; kiến thức an toàn thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ số; hướng dẫn sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phần mềm nội bộ của huyện; hướng dẫn sử dụng chữ ký số và quy trình gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; hướng dẫn thiết lập, cấu hình quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (dịch vụ công) trên hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh; hướng dẫn nghiệp vụ quản trị, biên tập Trang thông tin điện tử nội bộ của huyện cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức.

- *Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân:*

+ Tổ chức tập huấn cho Tổ công tác đề án 06 (hoặc Tổ công nghệ số cộng đồng) về các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin cá nhân; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua, bán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh,...

+ Tổ chức các cuộc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số thông qua các cuộc họp, các hội nghị của các tổ chức chính trị như Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh,....

+ Khai thác, biên tập các bản tin để tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử của huyện, xã, phường, thị trấn (khai thác thông tin trên trang <http://dti.hungyen.gov.vn> của Sở Thông tin và Truyền

thông; trang Mic.gov.vn của Bộ Thông tin và Truyền thông và trên các trang thông tin điện tử khác).

2.3. Xây dựng hạ tầng số:

Xây dựng hạ tầng số đảm bảo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên, phiên bản 2.0 (*Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt, ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phiên bản 2.0*). Triển khai duy trì, bảo dưỡng, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số tại cấp huyện. Tuỳ thuộc vào điều kiện thực tế, kinh phí của địa phương để xây dựng kế hoạch lựa chọn, triển khai các hạng mục phù hợp với nhu cầu thực tế.

a) Trong cơ quan nhà nước:

- *Mạng nội bộ (LAN) kết nối internet băng thông rộng:*

+ Thường xuyên khảo sát, đánh giá chi tiết hiện trạng để có phương án bổ sung, nâng cấp cho phù hợp đáp ứng yêu cầu.

+ Tối ưu hóa hệ thống mạng nội bộ, mạng được thiết kế lại theo các mô hình tiêu chuẩn, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo tính mỹ quan, tốc độ truy cập mạng.

+ Hệ thống mạng cần được quy hoạch, phân lớp, quản lý các dải địa chỉ IP thuận lợi trong việc triển khai cấu hình mạng phù hợp với trang thiết bị hiện có.

+ Kết nối thông suốt với mạng truyền số liệu chuyên dùng để đảm bảo chất lượng, an toàn thông tin...

- *Số hoá tài liệu hồ sơ công việc:*

Triển khai số hóa kết quả thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 14/03/2022 của UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- *Nâng cấp, bổ sung hệ thống thiết bị CNTT, tăng cường công tác an toàn thông tin mạng:*

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng toàn bộ trang thiết bị CNTT, máy tính để bổ sung, nâng cấp đảm bảo cấu hình, năng lực, số lượng thiết bị phục vụ triển khai các ứng dụng cho CBCC trong đơn vị.

+ Hàng năm rà soát đảm bảo các phương án theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt; đảm bảo 100% các máy tính của CBCC tại UBND cấp huyện được cài đặt phần mềm diệt virus và thường xuyên được cập nhật phần mềm.

- *Mạng Truyền số liệu chuyên dùng:*

+ Tổ chức vận hành, sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng từ cấp huyện đến cấp xã, đảm bảo kết nối, liên thông 4 cấp chính quyền (từ Trung ương đến cấp xã).

+ Các hệ thống thông tin của cấp huyện được kết nối qua mạng Truyền số liệu chuyên dùng để đảm bảo an toàn thông tin, toàn vẹn dữ liệu trong quá trình hoạt động ứng dụng, chỉ đạo điều hành.

- Đài truyền thanh - truyền hình huyện:

Hiện đại hóa các thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông bao gồm các thiết bị kỹ thuật số hiện đại: máy quay, máy ghi âm, máy ảnh, bàn dựng, bàn trộn, máy tính, phần mềm...; thiết bị lưu trữ số để thuận lợi cho việc khai thác thông tin, sản xuất và quản lý, lưu trữ nội dung chương trình; Căn cứ nhu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất nội dung chương trình, địa phương quyết định số lượng thiết bị mua sắm.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình:

Đảm bảo đường truyền thông suốt, hoạt động ổn định; bổ sung, thay thế các thiết bị hỏng, chất lượng không đảm bảo phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến từ huyện đến tỉnh, đến các Sở, ban, ngành, đến điểm cầu Trung ương và từ huyện đến cấp xã.

- Hệ thống phòng họp không giấy:

Tổ chức triển khai, ứng dụng phòng họp không giấy nhằm tiết kiệm thời gian chuẩn bị cuộc họp, tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, thuận tiện trong trao đổi, gửi nhận, tra cứu tài liệu phục vụ các cuộc họp.

- Hệ thống camera an ninh:

Quy hoạch, triển khai hệ thống Camera giám sát tại các vị trí quan trọng, cần thiết trên địa bàn phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND cấp huyện về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông,... hệ thống phải đảm bảo cho phép khả năng tích hợp, truy cập xuyên suốt từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để phục vụ theo dõi, giám sát theo yêu cầu. Ưu tiên ứng dụng trên nền tảng trí tuệ nhân tạo để giám sát, phát hiện, đưa ra các cảnh báo nhanh chóng, kịp thời, phục vụ cơ quan quản lý ra quyết định nhanh chóng.

- Hệ thống wifi công cộng miễn phí:

Triển khai các hệ thống wifi công cộng miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân và du khách tại các điểm công cộng như tại nhà văn hoá, các điểm tham quan du lịch, trụ sở UBND cấp huyện..., tùy thuộc vào các yêu cầu cụ thể của địa phương để lựa chọn phương án đầu tư hoặc xã hội hóa; các hệ thống

camera giám sát phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật phục vụ công tác kết nối liên thông với các hệ thống.

b) Triển khai hạ tầng số trong xã hội:

- *Triển khai hạ tầng số (hạ tầng viễn thông, internet):*

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng viễn thông, internet băng thông rộng đảm bảo chất lượng phục vụ kết nối các hệ thống thông tin, cung cấp dịch vụ chuyển đổi số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn; đảm bảo an toàn mạng lưới, an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống trên địa bàn.

- *Nâng cấp điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông huyện:*

Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông nâng cấp điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông trở thành trung tâm tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số; cung cấp dịch vụ chuyển đổi số cho cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn.

2.4. Triển khai các ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền số:

Chính quyền cấp huyện ứng dụng triệt để công nghệ số vào công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, công khai, minh bạch trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước, nhanh chóng, tiết kiệm, mọi lúc, mọi nơi, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Trọng tâm là:

- *Triển khai đầy đủ các hệ thống thông tin dùng chung từ Trung ương tới địa phương.*

Lãnh đạo, CBCC, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị sử dụng đầy đủ, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung do các Bộ, ngành triển khai, như: Cơ sở dữ liệu về dân cư, phần mềm Hộ tịch, Lý lịch tư pháp, Cổng dịch vụ công quốc gia, phần mềm bảo hiểm xã hội,... phục vụ quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố.

- *Sử dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành:*

+ 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn cấp huyện được kết nối, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

+ 100% văn bản được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 100% văn bản phát hành được đầy đủ chữ ký số theo quy định.

- *Sử dụng hệ thống Cổng dịch vụ công và một cửa điện tử:*

Khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo 100% các thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống

một cửa điện tử; đảm bảo đạt các chỉ tiêu về tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến theo chỉ tiêu giao hàng năm của UBND tỉnh.

- Sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh:

Rà soát, cập nhật danh sách, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh cấp đầy đủ tài khoản người dùng, đảm bảo 100% CBCC, viên chức được cấp tài khoản; 100% CBCC, viên chức sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc hàng ngày.

- Khai thác phát huy hiệu quả phòng họp trực tuyến:

Tăng cường sử dụng hệ thống phòng họp trực tuyến (đã được UBND tỉnh đầu tư) phục vụ các cuộc họp với UBND cấp xã, các Sở, ban, ngành.

- Sử dụng chữ ký số chuyên dùng:

Thực hiện rà soát toàn bộ các chức danh, vị trí công tác, cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị để cấp mới, cấp bổ sung chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ, đảm bảo đầy đủ chữ ký số của tổ chức, cá nhân phục vụ việc ký số hồ sơ, văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Nâng cấp trang thông tin điện tử (website):

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng Trang thông tin điện tử, đề xuất, nâng cấp, bổ sung tính năng, giao diện đáp ứng các yêu cầu quy định tại Luật tiếp cận thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

+ Xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử cấp huyện.

+ Tạo liên kết với các sàn thương mại điện tử.

+ Thường xuyên cập nhật đầy đủ các thông tin trên trang thông tin điện tử theo quy định.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý chuyên ngành cấp huyện:

Tạo lập cơ sở dữ liệu và các ứng dụng quản lý chuyên ngành cho tất cả các lĩnh vực một cách tập trung, nhất quán nhằm hỗ trợ công tác quản lý, tra cứu, kế thừa, chia sẻ thông tin giữa các phòng chuyên môn khi thực hiện xử lý công việc chuyên ngành. Tích hợp với các hệ thống chuyên ngành của Bộ, ngành và của tỉnh đã triển khai để kế thừa dữ liệu đã có.

- Thiết lập kênh giao tiếp giữa chính quyền cấp huyện và người dân:

Triển khai hiệu quả hệ thống giao tiếp giữa chính quyền với người dân thông qua hệ thống phản hồi tỉnh; Tổng đài 1022 và các ứng dụng khác để người

dân có thể dễ dàng phản ánh, góp ý, kiến nghị về các vấn đề trong đời sống xã hội với lãnh đạo huyện một cách nhanh nhất và trực tiếp nhất.

- Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp huyện:

+ Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp huyện khi được triển khai phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt, ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phiên bản 2.0.

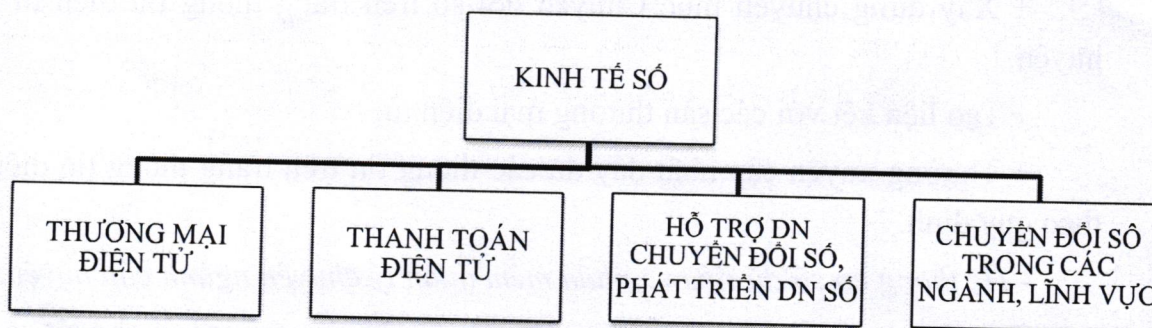
+ Thành phố Hưng Yên, thị xã Mỹ Hào triển khai thí điểm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh.

+ Các huyện, thị xã, thành phố còn lại căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế của địa phương nghiên cứu, đề xuất triển khai thí điểm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh khi có đầy đủ điều kiện về nguồn lực; cơ sở dữ liệu phục vụ việc phân tích, đánh giá, đưa ra cảnh báo, dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định; đồng thời Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp huyện phải đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu về Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh.

II. Phát triển Kinh tế số:

Thúc đẩy mạnh mẽ việc triển khai kinh tế số tại cấp huyện, trong đó tập trung thúc đẩy về thương mại điện tử, thanh toán điện tử không tiền mặt, du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

1. Mô hình:



Hình 3: Mô hình triển khai Kinh tế số

2. Nội dung:

2.1. Phát triển thương mại điện tử:

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lựa chọn các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp, sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội.

- Quảng bá, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ qua các kênh phân phối như Voso, Postmart, Sendo, Tiki, Amazon, Zalo, Facebook, ...; chủ động liên hệ với các sàn thương mại điện tử để cung cấp các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; đảm bảo chất lượng hàng hóa, thiết kế bao bì sản phẩm, quy trình sản xuất bảo quản sản phẩm, khả năng truy xuất nguồn gốc khi cung cấp trên sàn thương mại điện tử.

- Hướng dẫn, tập huấn cho người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp ảnh, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội. Các tài liệu hướng dẫn được cung cấp rộng rãi, dễ tiếp cận đối với người dân tại trụ sở UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các nhà văn hóa thôn, bản, khu phố, trên cổng thông tin điện tử.

- Triển khai các công nghệ về truy xuất nguồn gốc, gắn với các sản phẩm, cây trồng, vật nuôi của người dân và các sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, khuyến khích người dân tham gia vào các chương trình triển khai Thương mại điện tử. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

- Tổ chức các lớp tập huấn, các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng cho người dân đặc biệt là các chương trình như cách quảng cáo, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử.

2.2. Triển khai thanh toán điện tử:

- Tập trung làm thay đổi thói quen sử dụng tiền mặt của người dân. Vì vậy, cần lựa chọn các dịch vụ dễ triển khai, thuận tiện như nộp học phí qua tài khoản của nhà trường, thanh toán hoá đơn điện, hoá đơn nước, điện thoại,... để người dân dần dần thay đổi thói quen trong thanh toán và thấy được sự tiện ích của thanh toán điện tử.

- Triển khai các ứng dụng thanh toán điện tử từ đó giảm việc thanh toán bằng tiền mặt trong sử dụng các dịch vụ hành chính công, mua bán trực tuyến, hóa đơn tiền điện, tiền nước, tiền học phí và các dịch vụ khác.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kiến thức, những lợi ích, tiện ích cho người dân, nhằm thúc đẩy các dịch vụ thanh toán điện tử.

- Hướng dân, hỗ trợ cho người dân mở các tài khoản ngân hàng, ví điện tử, một cách thuận tiện, thuận lợi, miễn phí.

2.3. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số:

- Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký và tự xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo kế hoạch số 78/KH - UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh về Triển khai xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng các nền tảng số Quốc gia để chuyển đổi số.

2.4. Phát triển doanh nghiệp số:

- Khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

2.5. Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực:

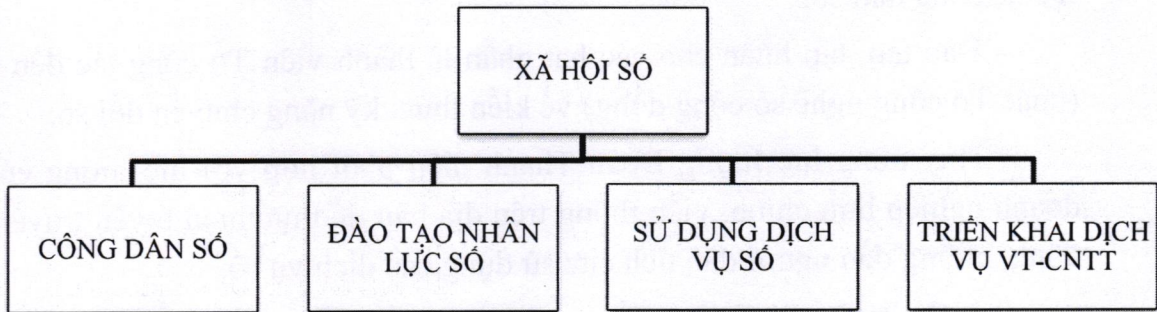
- UBND cấp huyện chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý. Tập trung chỉ đạo chuyển đổi số trong các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục, tài chính, kế hoạch,...

- Các phòng, đơn vị thuộc UBND cấp huyện chủ động tham mưu triển khai các cơ sở dữ liệu, các nền tảng, giải pháp chuyển đổi số do các Bộ, ngành Trung ương triển khai thống nhất trên toàn quốc và do các Sở, ban, ngành của tỉnh triển khai đồng bộ, thống nhất; chủ động đầu mối, phối hợp với các đơn vị có giải pháp, phần mềm, nền tảng chuyển đổi số để triển khai ứng dụng hiệu quả trên địa bàn.

- UBND cấp huyện thường xuyên tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, bổ sung, hoàn thiện các mô hình chuyển đổi số hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực, triển khai nhân rộng trên địa bàn.

III. Phát triển Xã hội số:

1. Mô hình:



Hình 3: Mô hình triển khai Xã hội số

2. Nội dung:

2.1. Công dân số:

- Khuyến khích người dân sử dụng điện thoại thông minh để sử dụng các dịch vụ số; tương tác với chính quyền qua môi trường số.

- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn người dân ứng dụng CNTT, sử dụng các dịch vụ số (dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh,...); tương tác với chính quyền thông qua môi trường số (tiếp nhận thông báo từ chính quyền; gửi phản ánh, kiến nghị với chính quyền thông qua môi trường số,...).

- Tuyên truyền, hướng dẫn để người dân từ 18 tuổi trở lên có tài khoản điện tử, sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tuyên truyền, vận động người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử (Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử).

2.2. Đào tạo nhân lực số:

- Đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo các đơn vị; bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho CBCC, viên chức, người lao động các đơn vị làm lực lượng nòng cốt để lan tỏa, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng giải pháp học trực tuyến nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số.

- Các trường học tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sử dụng CNTT, an toàn thông tin, sẵn sàng cho môi trường số, tạo thể hệ công dân số.

- Đào tạo, tập huấn cho các hạt nhân là thành viên Tổ công tác đèn án 06 (hoặc Tổ công nghệ số cộng đồng) về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số.

- Huy động lực lượng Đoàn Thanh niên phối hợp với lực lượng của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tích cực sử dụng các dịch vụ số.

2.3. Sử dụng các dịch vụ số:

- Triển khai các dịch vụ giáo dục số:

- + Triển khai thống nhất, đồng bộ, đưa vào sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- + Hệ thống hỗ trợ phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến, tra cứu thông tin tuyển sinh.

- + Triển khai các ứng dụng: Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, trang thông tin điện tử, điểm danh thông minh... tại các trường học.

- Triển khai phần mềm học tập trực tuyến

- Triển khai các dịch vụ y tế số:

- + Đầu tư trang thiết bị để kết nối Trung tâm y tế cấp huyện với hệ thống khám chữa bệnh từ xa của Trung ương để người dân được hưởng dịch vụ chăm sóc, khám chữa bệnh tốt hơn (như kết nối hệ thống Tele health do Viettel đang triển khai).

- + Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng và nền tảng tư vấn, hỗ trợ chăm sóc tư vấn sức khỏe từ xa (như dịch vụ của công ty Medici hoặc vov24, số sức khỏe điện tử, cài đặt ứng dụng PC-Covid,...), nhằm giảm tải cho các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh và trung ương, cho phép người dân theo dõi tình trạng sức khỏe của mình.

- Triển khai các ứng dụng dịch vụ số trong các lĩnh vực khác.

2.4. Triển khai các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin (Trách nhiệm các doanh nghiệp):

- Xây dựng mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số VPostcode:

Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính triển khai số hóa địa chỉ nhà dân, các cơ quan, đơn vị hình thành cơ sở dữ liệu về bản đồ số của xã phục vụ phát triển thương mại điện tử, chuyên phát bưu chính và logistics.

- Thiết lập hạ tầng viễn thông, mạng Internet:

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng viễn thông băng rộng; đảm bảo phủ sóng thông tin di động 3G, 4G đến 100% các thôn; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình.

Phụ lục 2
Hướng dẫn mô hình và nội dung chuyển đổi số cấp xã
(Ban hành kèm theo Công văn số /STTTT-BCVTCNTT
ngày /02/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông)

A. MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ

1. Chính quyền số:

- 100% cán bộ, công chức xã được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản, tài liệu mật).

- Bảo đảm 100% hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận, xử lý, giải quyết được cập nhật và quản lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- UBND cấp xã ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua công nghệ số.

- 50% cán bộ và người dân trên địa bàn được tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số.

2. Kinh tế số:

- 100% các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá qua mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...); hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kết nối, đưa hàng hóa, dịch vụ lên các sàn thương mại điện tử.

- 100% nhà ở, cá nhân hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn cấp xã được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số Vpostcode.

- 100% hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh và người dân có ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

3. Xã hội số:

- Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.

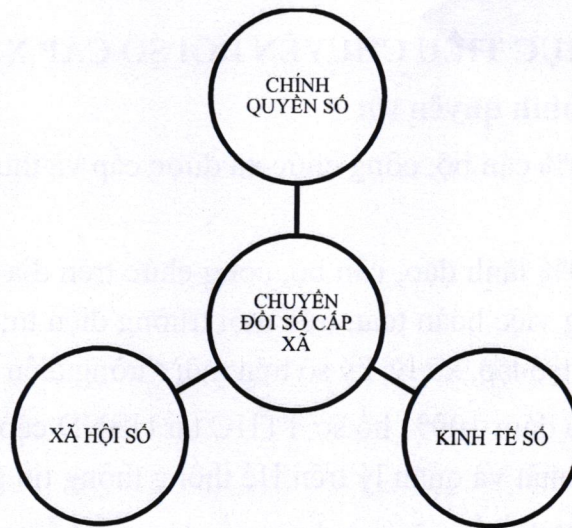
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 50% trở lên.

- Đảm bảo người dân được bảo vệ an toàn trên môi trường mạng đặc biệt chặn lọc các nội dung xấu, độc hại.

- 90% người dân trên địa bàn xã có điện thoại thông minh.

B. MÔ HÌNH VÀ NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ

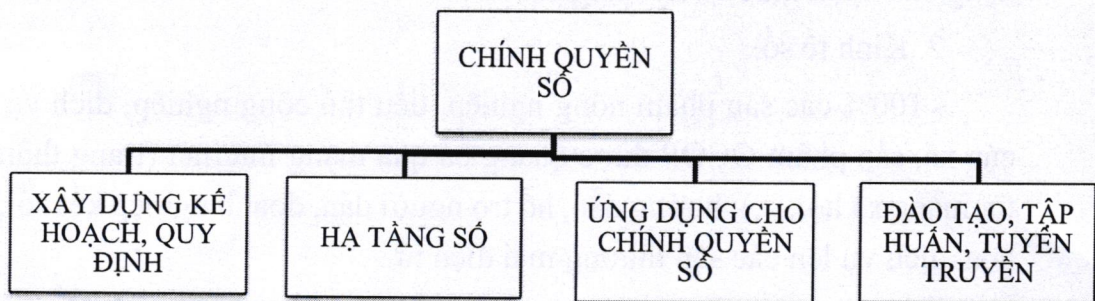
Chuyển đổi số cấp xã bao gồm 03 trụ cột gồm Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số, theo như mô hình dưới đây:



Hình 1: Mô hình Chuyển đổi số cấp xã

I. Phát triển Chính quyền số

1. Mô hình



Hình 2: Nội dung triển khai Chính quyền số

2. Nội dung

2.1. Xây dựng các kế hoạch, quy định nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số:

- Cơ sở pháp lý: Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/06/2021 của Tỉnh uỷ về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/2/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/2/2021 của UBND tỉnh về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh v/v Ban hành Bộ tiêu

chỉ về xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hưng yên giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh v/v Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hưng yên giai đoạn 2021-2025 và các nội dung chương trình, kế hoạch khác theo yêu cầu có liên quan để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn và tổ chức triển khai có hiệu quả.

- Rà soát, hoàn thiện, bổ sung, ban hành các văn bản, quy chế, quy định, hướng dẫn về công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2.2. Xây dựng hạ tầng số:

Tuỳ thuộc vào điều kiện thực tế, kinh phí cân đối của địa phương để có kế hoạch lựa chọn, triển khai các hạng mục phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương.

2.2.1 Nâng cấp mạng nội bộ (LAN) và kết nối internet:

- Thường xuyên khảo sát, đánh giá chi tiết hiện trạng hệ thống mạng nội bộ (LAN) để có phương án bổ sung, nâng cấp cho phù hợp đáp ứng yêu cầu.

- Kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng để đảm bảo chất lượng, an toàn thông tin...

2.2.2 Bổ sung thiết bị CNTT, tăng cường công tác an toàn thông tin mạng:

- Thường xuyên khảo sát, đánh giá hiện trạng toàn bộ thiết bị CNTT, máy tính để nâng cấp, bổ sung đảm bảo cấu hình, số lượng của thiết bị phục vụ triển khai các ứng dụng cho cán bộ, công chức cấp xã.

- Đảm bảo 100% các máy tính của cán bộ tại UBND cấp xã sử dụng phần mềm bản quyền, được cài đặt tối thiểu 01 phần mềm diệt virut.

2.2.3 Mạng Truyền số liệu chuyên dùng:

Kết nối toàn bộ các hệ thống thông tin của xã với mạng Truyền số liệu chuyên dùng để đảm bảo an toàn thông tin, toàn vẹn dữ liệu trong quá trình hoạt động ứng dụng, chỉ đạo điều hành của xã.

2.2.4 Đài truyền thanh:

Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ số trên nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo để chuyển đổi văn bản sang giọng nói nhằm đơn giản hóa, chuẩn hóa việc thu, phát các chương trình truyền thanh; ứng dụng công nghệ số phục vụ việc tắt, mở chương trình tự động nhằm tiết kiệm thời gian, nhân lực vận hành kỹ thuật.

2.2.5 Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông:

Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông nâng cấp các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông các xã thành điểm tư vấn, hướng dẫn cho người dân về chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ số; cung cấp các dịch vụ số.

2.2.6 Hệ thống Hội nghị hội nghị truyền hình:

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện triển khai hệ thống thống hội nghị truyền hình theo kế hoạch của UBND tỉnh, phục vụ các cuộc họp của Ủy ban nhân dân cấp xã với UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Trung ương

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai hệ thống hội nghị truyền hình đến thôn, bản, khu phố.

2.2.7 Hệ thống camera an ninh:

Triển khai hệ thống camera giám sát, theo dõi và phát hiện tại các điểm quan trọng trên địa bàn; hệ thống phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, cho phép khả năng tích hợp, truy cập từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để phục vụ theo dõi giám sát khi có yêu cầu.

2.2.8 Hệ thống wifi công cộng:

Triển khai các hệ thống wifi công cộng phục vụ nhu cầu của người dân tại các điểm công cộng như tại nhà văn hoá thôn, bản, nhà văn hoá xã, tại trụ sở UBND cấp xã, điểm du lịch,... tùy thuộc vào các yêu cầu cụ thể của địa phương.

2.3. Triển khai các ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền số:

2.3.1. Triển khai đầy đủ các hệ thống thông tin dùng chung từ Trung ương tới địa phương:

- CBCC cấp xã sử dụng đầy đủ, hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống tin dùng chung của các Bộ, ngành Trung ương triển khai: Cổng dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các phần mềm của Bộ Tư pháp, Y tế, Giáo dục, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội,...

- Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

2.3.2. Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành:

- 100% lãnh đạo, CBCC trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định); 100% văn bản phát hành được ký số.

- Thực hiện điều hành, xử lý công việc trên môi trường mạng theo đúng quy trình, quy định.

2.3.3. Số hoá tài liệu hồ sơ công việc:

- UBND cấp xã cần xây dựng danh mục tài liệu cần thiết (hồ sơ, chứng từ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần lưu tại xã,...) từ đó lựa chọn loại tài liệu nào cần lưu trữ, số hoá.

- Số hóa tài liệu, các quy trình nghiệp vụ phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành UBND cấp xã. Triển khai ứng dụng CNTT nhằm hỗ trợ các hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý và nghiệp vụ của cấp xã như: quản lý tài sản, tài chính - kế toán, nhân lực, nhân sự, báo cáo, tổng hợp...

2.3.4. Sử dụng hệ thống Công dịch vụ công và một cửa điện tử:

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 để tạo thành thói quen và người dân thấy được lợi ích của sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Bảo đảm 100% hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận, xử lý và giải quyết được cập nhật, quản lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo đúng quy định.

- Thực hiện các TTHC tại hệ thống một cửa điện tử theo đúng quy trình nội bộ đã được phê duyệt từ khâu tiếp nhận hồ sơ, đến xử lý, trả kết quả.

2.3.5. Sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh:

- Rà soát, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông cấp đầy đủ tài khoản người dùng cho CBCC, viên chức trong đơn vị, đảm bảo 100% CBCC, viên chức của cấp xã được cấp phát tài khoản.

- 100% CBCC thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc hàng ngày.

2.3.6. Phòng họp không giấy tờ, phòng họp trực tuyến:

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nghiên cứu triển khai phòng họp trực tuyến đến cấp thôn, bản, tổ dân phố phục vụ các hội nghị cần triển khai đến cấp thôn, tăng thêm đối tượng, số người được tham dự.

- Nghiên cứu triển khai phòng họp không giấy (khi có đủ điều kiện về kinh phí) phục vụ các cuộc họp của UBND cấp xã.

2.3.7. Sử dụng chữ ký số chuyên dùng:

- Thực hiện rà soát toàn bộ các chức danh, vị trí công tác, cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị để cấp mới, cấp bổ sung chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ, đảm bảo đầy đủ chữ ký số của tổ chức, cá nhân phục vụ việc ký số hồ sơ, văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- 100% lãnh đạo, CBCC có thẩm quyền ký phát hành văn bản phải thực hiện ký số theo quy định.

2.3.8. Nâng cấp trang thông tin điện tử (website):

- Khảo sát hiện trạng, nâng cấp bổ sung tính năng, giao diện đáp ứng các yêu cầu quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Lưu ý, cung cấp đầy đủ thông tin của các chuyên mục; bổ sung chuyên mục “Chuyển đổi số”.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, các sự kiện trên trang thông tin điện tử của xã; tập trung thông tin quảng bá các hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ của địa phương trên trang thông tin điện tử.

2.3.9. Hệ thống giám sát, điều hành thông minh cấp xã:

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nghiên cứu triển khai thử nghiệm Hệ thống giám sát, điều hành thông minh của xã, trong đó tập trung vào các chức năng sau:

- Thực hiện tạo lập, thu thập dữ liệu, số liệu các ngành, các chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội quan trọng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp xã.

- Thu thập, xử lý các thông tin phản ánh hiện trường phục vụ ra quyết định nhanh chóng của chính quyền cấp xã.

- Thiết lập kênh phản ánh, kiến nghị để người dân thuận tiện tương tác với chính quyền; hệ thống có khả năng kết nối với các hệ thống của huyện, của tỉnh.

2.3.10. Thiết lập kênh giao tiếp giữa chính quyền cấp xã và người dân:

- Đa dạng hóa các kênh thông tin giao tiếp giữa chính quyền và nhân dân trên địa bàn. Tăng cường sử dụng các kênh thông tin truyền thống như đài truyền thanh cơ sở; xây dựng hệ thống giao tiếp thông qua mạng xã hội Zalo, hệ thống tin nhắn SMS, ứng dụng công dân số, Cổng thông tin điện tử...

- Triển khai các kênh giao tiếp để cho phép người dân có thể dễ dàng phản ánh, góp ý, kiến nghị về các vấn đề trong đời sống xã hội với lãnh đạo xã một cách nhanh nhất và trực tiếp nhất.

2.3.11. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân:

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ:

Phối hợp với các phòng, đơn vị của UBND cấp huyện, Sở Thông tin và Truyền thông mở lớp tập huấn để nâng cao trình độ CNTT; kiến thức an toàn thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ số; hướng dẫn sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phần mềm nội bộ của xã; hướng dẫn sử dụng

chữ ký số và quy trình gửi, nhận văn bản điện tử...cho CBCC cấp xã, Tổ công nghệ số cộng đồng.

- *Tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân:*

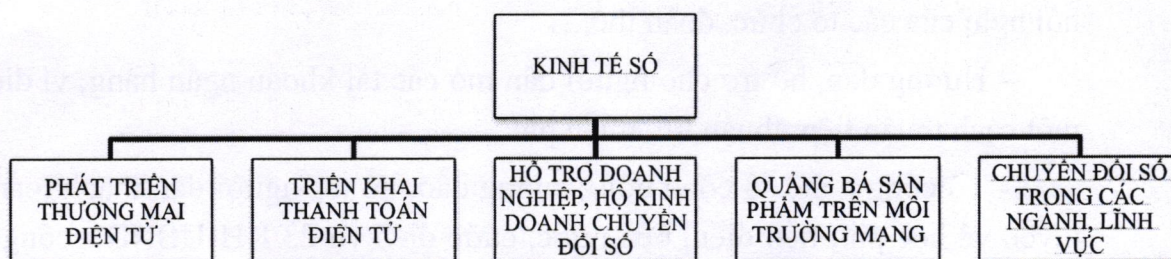
Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tổ chức tập huấn, tuyên truyền đến nhân dân về chuyển đổi số, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ trong chuyển đổi số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt,...

Thường xuyên đưa các thông tin về chuyển đổi số phát qua đài truyền thanh cấp xã, để người dân nâng cao kiến thức về chuyển đổi số (*khai thác, sử dụng tài liệu trên chuyên trang “chuyển đổi số” của Sở Thông tin và Truyền thông có địa chỉ <http://dti.hungyen.gov.vn> và trang thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành khác*).

Huy động lực lượng Đoàn Thanh niên phối hợp với lực lượng của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tích cực sử dụng các dịch vụ số.

II. Phát triển Kinh tế số:

Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, trong đó tập trung thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, đưa hàng hóa, sản phẩm lên trên các sàn thương mại điện tử, thanh toán điện tử không tiền mặt, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng, kinh doanh, bán hàng trên môi trường mạng.



Hình 5: Các nội dung triển khai kinh tế số

1. Phát triển thương mại điện tử:

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh (*sàn thương mại postmart.vn*), Bưu chính Viettel (*sàn thương mại voso.vn*), đưa các sản phẩm nông sản, tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm OCOP của các xã lên sàn thương mại điện tử.

- Lựa chọn các kênh trực tuyến để quảng bá, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ cho phù hợp: Sàn thương mại điện tử tỉnh, Zalo, Tiki, Sendo, Voso, Postmart, Facebook, Amazon, ...; chủ động liên hệ với các sàn thương mại điện tử để cung cấp sản phẩm, dịch vụ; đảm bảo các tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa,

thiết kế bao bì sản phẩm, khả năng truy xuất nguồn gốc khi cung cấp trên sàn thương mại điện tử.

- Hướng dẫn, tập huấn cho người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp hình, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội.

- Triển khai các công nghệ về truy xuất nguồn gốc, gắn với các sản phẩm, cây trồng, vật nuôi của người dân và các sản phẩm OCOP.

- Triển khai các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng cho người dân giới thiệu, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.

2. Triển khai thanh toán điện tử:

- Tập trung tuyên truyền làm thay đổi thói quen sử dụng tiền mặt của người dân. Bước đầu đưa những dịch vụ thanh toán đơn giản, có thể triển khai ngay như nộp học phí qua tài khoản của trường, thanh toán hoá đơn điện, hoá đơn nước, điện thoại để người dùng dần dần thay đổi thói quen trong thanh toán.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kiến thức, làm rõ những lợi ích, tiện ích của người dân khi sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử thông qua hệ thống đài truyền thanh, các lớp tập huấn, thông qua các hội nghị cấp thôn, hội nghị của các tổ chức, đoàn thể,...

- Hướng dẫn, hỗ trợ cho người dân mở các tài khoản ngân hàng, ví điện tử, một cách thuận tiện, thuận lợi, miễn phí.

- Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, hỗ trợ người dân thanh toán trực tuyến về học phí, tiền điện, tiền nước, cước dịch vụ 23/KH-UBND - công nghệ thông tin (VT-CNTT); phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến; viện phí; thanh toán trực tuyến khi mua bán trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt tại các siêu thị, cửa hàng,...

3. Hỗ trợ doanh nghiệp và hộ sản xuất, kinh doanh chuyển đổi số:

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xây dựng các trang thông tin điện tử, đưa các hình ảnh, thông tin để quảng bá các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên môi trường số; quảng bá, giới thiệu các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử như voso.vn, postmart.vn...

- Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng các phần mềm, giải pháp quản lý tài chính, nhân sự, quản lý tài sản, hàng hóa...

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký, sử dụng tem truy suất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký tài khoản, thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch điện tử.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn nghiên cứu, đăng ký sử dụng các nền tảng số Quốc gia (được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố) để chuyển đổi số cho phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng:

- Tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, doanh nghiệp quảng bá, xây dựng thương hiệu và hình ảnh cho các sản phẩm nông sản, dịch vụ du lịch của địa phương trên môi trường mạng.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thúc đẩy người dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số của địa phương.

- Huy động lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên trong làm nòng cốt để thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân đồng hành cùng chính quyền chuyển đổi số, tích cực sử dụng các dịch vụ số.

5. Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực:

- UBND cấp xã chủ động phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan của UBND cấp huyện, Sở, ban, ngành để triển khai hiệu quả các cơ sở dữ liệu, các nền tảng, giải pháp chuyển đổi số của các Bộ, ngành Trung ương và của các Sở, ban, ngành của tỉnh triển khai đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, lựa chọn các mô hình, giải pháp phù hợp để triển khai chuyển đổi số trong nông nghiệp, du lịch, tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục, tài chính, kế hoạch,...

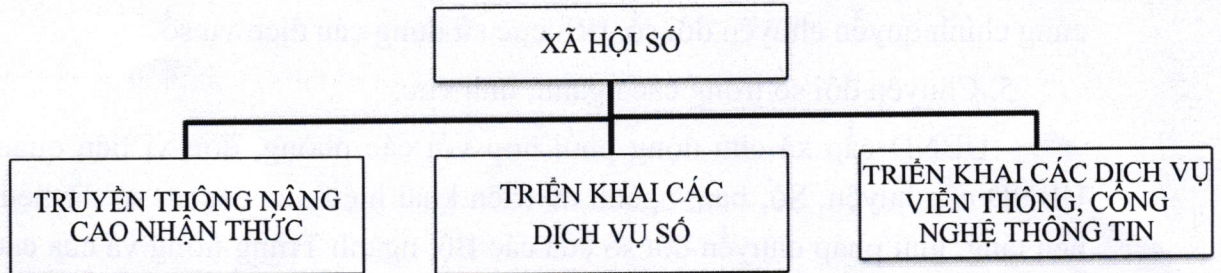
- Thường xuyên tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm các mô hình chuyển đổi số hiệu quả trong các lĩnh vực, triển khai nhân rộng trên địa bàn.

- Về du lịch: Triển khai các giải pháp chuyển đổi số do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, triển khai; thông qua ứng dụng công nghệ số để quảng bá, thu hút du khách trong và ngoài nước đến với các địa điểm du lịch của địa phương (nếu có); quảng bá hình ảnh, sản phẩm văn hóa, du lịch của địa phương trên môi trường mạng (các trang thông tin điện tử, mạng xã hội ...); xây dựng các thuyết minh, video clip, hình ảnh để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm văn hóa, du lịch trên môi trường số.

- Về nông nghiệp: Triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong nông nghiệp do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn; thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất; quản lý, giám sát truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chỉ dẫn địa lý, kịp thời dự báo, cảnh báo thị trường; xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp số; đưa các sản phẩm nông nghiệp của huyện lên các trang thương mại điện tử, đồng bộ các giải pháp từ tiếp thị, truyền thông, đóng gói, vận chuyển, thanh toán; thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng; đẩy mạnh các hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ nông sản, phát triển ngành nghề, dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn; vận động người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản.

- Lĩnh vực an ninh, trật tự: Triển khai hệ thống Camera giám sát tại các vị trí quan trọng; thiết lập các kênh thông tin, mạng xã hội để người dân phản ánh, kiến nghị các trường hợp khẩn cấp, vi phạm an ninh, trật tự tại địa phương...

III. Phát triển Xã hội số:



Hình 7: Các nội dung triển khai xã hội số

1. Truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chuyển đổi số: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; quảng bá, bán sản phẩm, hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử; đăng ký, sử dụng tài khoản điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt (tiền điện, nước, dịch vụ VT-CNTT, học phí, dịch vụ y tế khám chữa bệnh,...); đăng bài, hình ảnh sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội; ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp;...

- Mỗi xã có tối thiểu có một kênh giao tiếp với người dân thông qua tin nhắn SMS, các nhóm zalo, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin, tình hình kinh tế xã hội, chỉ đạo của chính quyền, phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Tối thiểu 50% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn cấp xã được tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số.

- Hình thức tuyên truyền: Thông qua các cuộc họp của thôn, bản, khu phố; thông qua các cuộc họp của các tổ chức đoàn thể; tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã, trang thông tin điện tử của xã...

- Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai tập huấn.

- Phối hợp với Bưu điện huyện, Bưu chính Viettel hỗ trợ quản bá sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử postmart.vn và voso.vn.

2. Triển khai các dịch vụ số:

a) Về Giáo dục:

Căn cứ hiện trạng về hạ tầng, tình hình ứng dụng CNTT tại các trường học trên địa bàn từng xã, tiến hành triển khai các dịch vụ cơ bản như sau:

- Sử dụng hiệu quả các ứng dụng do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.

- Các trường được kết nối đường truyền Internet băng thông rộng.

- Triển khai các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy và học trực tuyến; 100% học sinh được tiếp cận dịch vụ Internet và các Kho học liệu trực tuyến.

- Triển khai các ứng dụng: Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, trang thông tin điện tử...

- Triển khai hệ thống điểm danh thông minh; kết nối phụ huynh với nhà trường thông qua nền tảng số.

- Triển khai thu tiền học phí không dùng tiền mặt.

- Triển khai, sử dụng hiệu quả các phần mềm, nền tảng số do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai; triển khai các phần mềm, giải pháp phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo...

Căn cứ nhu cầu thực tế, lựa chọn phương án triển khai để tránh lãng phí.

b) Về Y tế:

- Sử dụng hiệu quả các ứng dụng do Sở Y tế triển khai.

- Nghiên cứu đầu tư trang thiết bị cần thiết để kết nối trạm y tế cấp xã với hệ thống khám chữa bệnh từ xa của các bệnh viện Trung ương, hoặc các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện để người dân được hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt hơn, tiết kiệm chi phí (ví dụ kết nối với hệ thống Tele Health do Viettel triển khai trên toàn quốc).

- Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong y tế.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các nền tảng dịch vụ tư vấn, hỗ trợ chăm sóc tư vấn sức khỏe, khám chữa bệnh từ xa (dịch vụ của Công ty Medici, VOV24, các ứng dụng tư vấn sức khỏe trên Zalo, tư vấn qua mạng của các bệnh viện, tư vấn của các nhóm bác sỹ...); đăng ký khám bệnh trực tuyến.

c) Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản để thanh toán trực tuyến các dịch vụ thiết yếu, như: tiền sử dụng điện, nước, dịch vụ VT-CNTT, thanh toán học phí, thanh toán viện phí,...

3. Triển khai các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin:

- Tạo điều kiện cho Bưu điện tỉnh triển khai số hóa địa chỉ nhà dân, các cơ quan, đơn vị hình thành cơ sở dữ liệu về bản đồ số của xã phục vụ phát triển thương mại điện tử, chuyên phát bưu chính và logistics.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Viễn thông đầu tư xây mới, nâng cấp hạ tầng viễn thông (trạm BTS, các tuyến truyền dẫn băng rộng) đảm bảo phủ sóng thông tin di động 4G, 5G và internet băng rộng đến các hộ gia đình.